TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1110/2023/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 999/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; Địa chỉ: F13/28 Tổ 6, ấp A xã A, huyện B, Thành phố H.
- Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T cùng thống nhất xác định quá trình chung sống có 01 con chung là anh Nguyễn Tấn Đ (sinh ngày 15/4/2003), đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T cùng thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T cùng thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí

số AA/2023/0020847 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 132, quyển số 01/2004 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, Thành phố H ngày 06/9/2004 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T cùng thống nhất xác định quá trình chung sống có 01 con chung là anh Nguyễn Tấn Đ (sinh ngày 15/4/2003), đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T cùng thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T cùng thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2023/0020847 ngày 30/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu